TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HSST
Ngày 27 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trung Trọng và ông Thào A Páo.
- Thư ký phiên toà:
Ông Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên toà:
Ông Lường Văn Dũng - Kiểm sát viên.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Lường Thị T - Sinh năm 1977; nơi cư trú: Bản C, xã B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Tại điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam khu vực Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Bị cáo: Quàng Văn Đ - Sinh năm 1977.

- Cán bộ, Chiến sỹ thuộc Phân trại tạm giam khu vực Thuận Châu, Sơn La

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam khu vực Thuận Châu, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn Đ** - Sinh năm 1977 tại xã Thuận Châu (trước là huyện Thuận Châu), tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản C, xã B (trước là xã C), tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ giáo dục phổ thông: 02/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn T và bà Lường Thị C; Bị cáo có vợ là Lường Thị T và 02 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 04/10/2016 bị Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.200.000 đồng (chưa nộp phạt).

Bị tạm giữ, giam từ ngày 02/4/2025 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 02/4/2025, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Tổ công tác Công an xã Phổng Lái, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Khâu Lay, xã Bình Thuận (trước là xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu), tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Quàng Văn Đ có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine và 01 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (theo Điện khai là Heroine và ma túy tổng hợp), 01 chiếc điện thoại di động có 02 thẻ sim vật lý số thuê bao 0339441576 và 03558844324.

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 02/4/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả: *Số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine bên trong gói nilon màu trắng có khối lượng 0,32 gam. Trích toàn bộ 0,32 gam, ký hiệu Đ1 gửi giám định. 01 (một) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp bên trong gói nilon màu trắng có khối lượng 0,09 gam. Trích toàn bộ 0,09 gam, ký hiệu Đ2 gửi giám định.*

Tại Kết luận giám định số: 443/KL-KTHS ngày 04/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,32 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ2 là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,09 gam, loại Methamphetamine và 0,32 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.*

Quá trình điều tra Quàng Văn Đ khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 02/4/2025 khi đang ở nhà Đdùng điện thoại di động (là điện thoại của vợ bị cáo) gọi cho một người tên C để hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng. C đồng ý và hẹn Đ đến khu vực bãi bằng thuộc bản Chiềng Ve, xã Mường É để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó Đ tiếp tục dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO gọi điện cho Quàng Văn D (là người lái taxi), trú tại bản Tốm, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La (trước là Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La) để chở Đ đi mua ma túy ở xã Mường É về để cùng nhau sử dụng, D đồng ý và điều khiển xe ôtô biển kiểm soát 15A.284.39 lên đón Đ. Khi Dẫn chở Đ đến khu vực bãi bằng thuộc bản Chiềng Ve, xã Mường É, Đ bảo Dẫn dừng xe cho Đ xuống và lúc nào xong việc Đ sẽ gọi D đón, D đồng ý. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho C mang ma túy đến bán cho Đ đang ở khu vực bãi bằng thuộc bản Chiềng Ve, xã Mường É. Gặp

nhau, Đ mua được của C một gói ma túy gói bằng nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và 01 viên ma túy tổng hợp với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu gói ma túy vừa mua được vào túi áo khoác đang mặc rồi gọi điện thoại cho D đến đón đi về. Khi Đ và D đến khu vực bản Khâu Lay, xã Bình Thuận, tỉnh Sơn La (trước là xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La) thì bị tổ công tác Công an xã Phổng Lái, tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra Quàng Văn Đ còn khai nhận thêm ngày 30/3/2025 Đ có sử dùng ma tuý cùng một đối tượng tên là T tại bản Ngà Phát, xã Bình Thuận, tỉnh Sơn La. Do Quàng Văn Đ không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của T nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT- VKSKV2 ngày 10 tháng 9 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La đã truy tố ra trước Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La để xét xử Quàng Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông tên C là người mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 02/4/2025. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La đã xác định được có họ tên đầy đủ là Nguyễn Tiến C sinh năm 1978, trú tại Tiểu khu 9, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đã tiến hành lấy lời khai của Nguyễn Tiến C và tiến hành đối chất giữa Nguyễn Tiến C và bị cáo Quàng Văn Đ, tuy nhiên Ckhông thừa nhận hành vi bán ma túy cho Đ. Ngoài lời khai của bị cáo Đ ra không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lò Văn D là người mà bị cáo khai là dùng xe ô tô chở bị cáo vào ngày 02/4/2025 đi mua ma túy để về cùng nhau sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành lấy lời khai và tiến hành đối chất giữa Lò Văn D và bị cáo Quàng Văn Đ, tuy nhiên Lò Văn D không thừa nhận việc D chở đi mua ma túy để về cùng nhau sử dụng. Ngoài lời khai của bị cáo Đ ra không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên toà kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh, hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo từ 24 tháng - 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim vật lý số thuê bao: 0339441576.

Trả lại cho chị Lường Thị T một chiếc điện thoại di động OPPO.

Trả lại cho bị cáo 01 thẻ sim vật lý số thuê bao: 03558844324.

- Về án phí: Buộc bị cáo Quàng Văn Đ chịu án phí theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi liên quan.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Bị cáo thừa nhận ngày 02/4/2025 sau khi gọi điện thoại cho một người đàn ông tên là Cường để hỏi mua ma tuý và hẹn địa điểm nhận ma tuý, bị cáo đã gọi điện cho Quàng Văn D (là người lái taxi) thuê xe chở bị cáo đến địa điểm đã hẹn trước để mua ma tuý. Sau khi mua được ma tuý khi trên đường về đến khu vực bản Khâu Lay, tỉnh Sơn La thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 02/4/; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 443/KL-KTHS ngày 04/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/4/2025 Quàng Văn Đ đã có hành vi cất giấu 01 gói ma túy gồm 0,32 gam Heroine và 0,09gam Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Hành vi phạm tội bị cáo được thực hiện trước 00 giờ ngày 01/7/2025, khi bị cáo bị đưa ra xét xử Luật số 86/2025/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự đã có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự quy định không có lợi cho bị cáo, do vậy cần căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự, áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), các quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 00 giờ ngày 01/7/2025 để xét xử đối với bị cáo.

Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố và Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật; răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản có giá trị, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với thẻ sim vật lý số thuê bao: 0339441576 bị cáo đã sử dụng vào việc gọi trao đổi mua ma tuý, nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với thẻ sim vật lý số thuê bao: 03558844324 do không liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO xác định được là điện thoại của chị Lường Thị T (vợ bị cáo) đã cho bị cáo mượn, khi bị cáo sử dụng để gọi điện trao đổi mua ma tuý chị Thao không biết, nên cần trả lại cho chị Thao quản lý sử dụng.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông tên C là người mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 02/4/2025. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La đã xác định được C có họ tên đầy đủ là Nguyễn Tiến C, sinh năm 1978, trú tại Tiểu khu 9, xã Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đã tiến hành lấy lời khai của Nguyễn Tiến C và tiến hành đối chất giữa Nguyễn Tiến C và bị cáo Quàng Văn Đ, tuy nhiên C không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Đ. Ngoài lời khai của bị cáo Đ ra không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để xử lý là đảm bảo theo quy định.

Đối với Lò Văn D, là người mà bị cáo khai là dùng xe ô tô chở bị cáo vào ngày 02/4/2025 đi mua ma túy để về cùng nhau sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành lấy lời khai và tiến hành đối chất giữa Lò Văn D và bị cáo Quàng Văn Đ, tuy nhiên Lò Văn D không thừa nhận việc D chở đi mua ma túy để về cùng nhau sử dụng. Ngoài lời khai của bị cáo Đ ra không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý là đảm bảo theo quy định.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 30/3/2025 của bị cáo Quàng Văn Đ. Quá trình điều tra xác định bị cáo đã sử dụng hết ma túy, không thu giữ được vật chứng. Do vậy ngày 20/8/2025 Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0009416 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo là đảm bảo theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Đ 02 (hai) năm tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2025.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim vật lý số thuê bao: 0339441576.

- Trả lại cho bị cáo Quàng Văn Đ 01 thẻ sim vật lý số thuê bao: 03558844324.

- Trả lại chị Lường Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, đã qua sử dụng cũ.

- Trả lại cho bị cáo Quàng Văn Đ 01 (một) thẻ sim vật lý: 03558844324

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKS-KV2 ngày 05/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La và Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/9/2025 giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2025).

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2-Sơn La;
- Phòng PV06 Công an tỉnh;
- Trại giam Công an tỉnh;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh;
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- Bị cáo;
-Người có quyền lợoi liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn